

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THE SUN GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THE SUN GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THE SUN GROUP INVESTMENT CONSULTANCY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THE SUN GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108806973

3. Ngày thành lập: 02/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 91, Ngõ 75 Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0246 2917 922

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn kế toán, kiểm toán, tư vấn luật)	6619
2.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
3.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
4.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi, đá; Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; ; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, nút chữ T, ống cao su,...; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít..	4663

9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ: Đồ ngũ kim; Sơn, véc ni và sơn bóng; Kính phẳng; Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; Thiết bị và vật liệu để tự làm trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tạo lập website, vẽ đồ họa; Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm, Ứng dụng công nghệ Thông tin vào sản xuất, kinh doanh	6209
13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
14.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin tổng hợp (Chỉ được phép hoạt động khi có giấy phép của Bộ thông tin truyền thông)	6312
15.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại (trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra).	6399
16.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất máy làm bột giấy, máy làm giấy và giấy bìa; máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa; sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa; máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2829
17.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
22.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23.	Xây dựng công trình điện	4221
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27.	Xây dựng công trình thủy	4291
28.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
29.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn: máy móc, thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); bàn, ghế, tủ văn phòng; phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp); dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; động cơ điện, máy biến thế; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
39.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn kế toán, kiểm toán, tư vấn luật)	7020
40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế nội ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế cơ điện – cơ điện công trình - Thiết kế cấp – thoát nước - Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt - Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng - Thiết kế phòng cháy – chữa cháy. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ	7110
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
42.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
43.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Hoạt động vệ sinh thông thường cho: văn phòng, nhà máy, cửa hàng, các cơ quan và các công trình nhà ở đa mục đích và kinh doanh khác	8121
44.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

47.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
48.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
49.	Bán buôn đồ uống	4633
50.	Bán buôn thực phẩm	4632
51.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
52.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
53.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
54.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày bao gồm: Khách sạn, biệt thự du lịch (Resort), phòng hoặc căn hộ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ, cơ sở lưu trú bao gồm loại phòng thuê có sẵn đồ đạc	5510
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
57.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Không bao gồm hoạt động thiết kế công trình xây dựng)	4390
60.	Tái chế phế liệu Chi tiết: +Tái chế phế liệu kim loại ; + Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662
62.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
63.	Khai thác quặng sắt	0710
64.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722

65.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ khai thác vàng)	0730
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá bán lẻ)	8299(Chính)
67.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) (Không bao gồm hoạt động chứng khoán, tín dụng, bất động sản)	6499

6. Vốn điều lệ: 168.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN SÁNG	Khu 16, Xã Văn Khê, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.448.000	144.480.000.000	86,000	001085017945	
			Tổng số	14.448.000	144.480.000.000	86,000		
2	NGUYỄN VĂN THẮNG	Thôn Nội Đồng, Xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.008.000	10.080.000.000	6,000	013596822	
			Tổng số	1.008.000	10.080.000.000	6,000		
3	BÙI THỊ HẢI YẾN	Thôn Lương Tài, Xã Lương Tài, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.344.000	13.440.000.000	8,000	033190001210	
			Tổng số	1.344.000	13.440.000.000	8,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THỊ HẢI YẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 033190001210

Ngày cấp: 19/09/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Lương Tài, Xã Lương Tài, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Lương Tài, Xã Lương Tài, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội